

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/DS-ST

Ngày: 28-02-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản,
hợp đồng gia công - sửa nhà, hợp đồng
mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Ngô Viết Tuấn

+ Ông Nguyễn Văn Lạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh
Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
79/2022/TLST-DS ngày 17/10/2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp
đồng gia công - sửa nhà, hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 08/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Đ (Tên gọi khác: Tuyết M), sinh năm 1973.
Địa chỉ: Khu phố Rạch B, thị trấn V, huyện Vĩnh H, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn X, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn
V, huyện Vĩnh H, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Những người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Qu, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn V,
huyện Vĩnh H, tỉnh Long An. (Xin vắng mặt)

2. Ông Võ Hồng P, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V,
huyện Vĩnh H, tỉnh Long An. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2022 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 05/12/2018 dương lịch, ông Phạm Văn X có viết biên nhận nợ bà số tiền 600.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả 10.000.000 đồng trong 02 năm đầu, còn lại trả mỗi tháng 20.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Sau đó, ông X chỉ trả cho bà được 02 lần 50.000.000 đồng (lần 1 vào dịp Tết năm 2022 trả 30.000.000 đồng, lần 2 vào khoảng tháng 5/2022 trả 20.000.000 đồng) còn số tiền 550.000.000 đồng đến nay chưa trả cho bà.

Bà khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn X trả cho bà số tiền 550.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Phạm Văn X về việc yêu cầu trả 300.000.000 đồng tiền sửa nhà và 200.000.000 đồng bộ bàn ghế (sa lông) gỗ thì bà không đồng ý vì bà đã thanh toán xong bằng hình thức cầm trừ tiền nợ do trước đây ông X nợ bà số tiền 1.100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2022 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn X trình bày:

Năm 2016 ông có vay 300.000.000 đồng của bà Trần Thị Đ với lãi suất 6%/tháng (18.000.000 đồng/tháng), ông trả lãi được 01 thời gian thì bị bệnh nên không có tiền trả cho bà Đ nên ngày 05/12/2018 có viết biên nhận cho bà Đ còn nợ số tiền 600.000.000 đồng như lời trình bày của bà Đ nhưng trong 600.000.000 đồng có 300.000.000 đồng tiền lãi và ông đã trả cho bà Đ 02 lần với số tiền 50.000.000 đồng.

Trước yêu cầu khởi kiện trả số tiền 550.000.000 đồng của bà Trần Thị Đ ông đồng ý trả. Tuy nhiên, ông có yêu cầu phản tố yêu cầu bà Đ trả số tiền 550.000.000 đồng, trong đó 350.000.000 đồng tiền sửa nhà vào năm 2017 và 200.000.000 đồng trị giá bộ bàn ghế gỗ mua năm 2018 chưa thanh toán.

Tại phiên tòa, ông Phạm Văn X đồng ý trả cho bà Trần Thị Đ số tiền 550.000.000 đồng, thay đổi yêu cầu phản tố chỉ yêu cầu bà Đ trả số tiền 500.000.000 đồng gồm 300.000.000 đồng tiền sửa nhà, 200.000.000 đồng tiền bộ bàn ghế gỗ.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ về việc buộc ông Phạm Văn X trả 550.000.000 đồng: Xét thấy, ông Phạm Văn X đã thừa nhận và đồng ý trả

cho bà Đ nên có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu phân tố của ông X về việc buộc bà Đ trả 300.000.000 đồng tiền sửa nhà và 200.000.000 đồng tiền mua bộ bàn ghế gỗ. Nhận thấy việc sửa nhà và việc mua bộ bàn ghế gỗ với tổng giá trị 500.000.000 đồng đều được hai bên thừa nhận. Tuy nhiên, bà Đ cho rằng số tiền này đã được cân trừ vào số nợ 1.100.000.000 đồng trước đó nên ông X mới viết lại biên nhận 05/12/2018 với số tiền còn nợ 600.000.000 đồng (số nợ 1.100.000.000 đồng sau khi cân trừ bà Đ đã hủy biên nhận không còn giữ). Đối với ông X, cho rằng nợ 600.000.000 đồng này là do năm 2015-2016 ông vay bà Đ 300.000.000 đồng tiền gốc, lãi suất 6% tháng, trả lãi được hai năm ông không còn khả năng trả được nên mới thỏa thuận viết lại biên nhận nợ 05/12/2018 là còn nợ 600.000.000 đồng, trong đó có 300.000.000 đồng tiền gốc và 300.000.000 đồng tiền lãi. Tuy sửa nhà xong vào năm 2017, bán bộ bàn ghế gỗ năm 2018 bà Đ chưa trả khoản nào nhưng do quen biết, tin tưởng nên khi viết biên nhận ông không đề cập việc cân trừ, do đó vẫn viết số nợ 600.000.000 đồng. Xét thấy lời trình bày của ông không có cơ sở, bởi ông là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, số tiền bà Đ nợ ông là số tiền lớn, nhưng trong khoản thời gian dài ông không đề cập đến để bảo vệ quyền lợi cho mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phân tố của ông X đối với số tiền sửa nhà 300.000.000 đồng. Về phần số tiền mua bộ bàn ghế gỗ trị giá 200.000.000 đồng qua giấy chứng nhận do bà Đ cung cấp thì bộ bàn ghế được chở từ nhà ông X đến nhà bà Đ là ngày 06/12/2018, sau ngày viết biên nhận nợ 05/12/2018 nên có cơ sở xác định bà Đ còn nợ chưa trả ông X 200.000.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phân tố của ông X buộc bà Đ trả 200.000.000 đồng tiền mua bộ bàn ghế.

Về yêu cầu tiền lãi: Bà Đ và ông X không yêu cầu nên không xem xét.

Từ phân tích trên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, 92, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 430, 434, 440, 463, 466, 468, 542, 552 Bộ luật Dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông X trả cho bà Đ 550.000.000 đồng. Chấp nhận yêu cầu phân tố của bị đơn: Buộc bà Đ trả 200.000.000 đồng tiền mua bộ bàn ghế cho ông Phạm Văn X, không chấp nhận yêu cầu phân tố của bị đơn về việc buộc bà Đ trả 300.000.000 đồng tiền sửa nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng gia công - sửa nhà, hợp đồng mua bán tài sản bị đơn ông Phạm Văn X có nơi cư trú tại Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Tòa án không xem xét.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Các đương sự thống nhất: Ngày 05/12/2018 ông X có viết biên nhận nợ bà Đ số tiền 600.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả 10.000.000 đồng trong 02 năm đầu, sau đó mỗi tháng trả 20.000.000 đồng và ông X trả được 02 lần với số tiền 50.000.000 đồng nên còn số tiền 550.000.000 đồng.

[3.2] Các đương sự không thống nhất: Ông X cho rằng trong 600.000.000 đồng có 300.000.000 đồng tiền lãi nhưng không được bà Đ thừa nhận và trong biên nhận ngày 05/12/2018 không thể hiện có tiền lãi nên lời trình bày của ông X là không có căn cứ.

[3.3] Từ lập luận tại đoạn [3.1], [3.2] thì ông X đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay và ông X cũng đồng ý trả cho bà Đ số tiền còn lại 550.000.000 đồng theo biên nhận ngày 05/12/2018 nên yêu cầu khởi kiện của bà Đ được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn

[4.1] Các đương sự thống nhất: Ông X có sửa chữa căn nhà cho bà Đ với số tiền 300.000.000 đồng (căn nhà hiện nay bà Đ đang ở), ông X có bán cho bà Đ 01 bộ bàn ghế gỗ với số tiền 200.000.000 đồng (bộ bàn ghế hiện nay bà Đ đã bán cho người khác). Các thỏa thuận trên giữa ông X và bà Đ đều bằng lời nói mà không có văn bản nào thể hiện. Sự việc được các bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4.2] Các đương sự không thống nhất: Bà Đ cho rằng ông X sửa nhà bắt đầu từ tháng 6/2017 đến tháng 8/2017 hoàn tất và bà mua bộ bàn ghế gỗ năm 2018 nhưng trước khi viết biên nhận ngày 05/12/2018. Bà Đ đã thanh toán xong bằng hình thức cản trừ số tiền 500.000.000 đồng vào số tiền 1.100.000.000 đồng nên ông X mới viết biên nhận ngày 05/12/2018 và bà cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có những người làm chứng là bà có mua vật liệu xây dựng của bà Nguyễn Thị Lệ Q và ông Võ Hồng P có làm la phong cho bà vào năm 2017 và ngày 06/12/2018 bà có thuê ông Nguyễn Văn P chở bộ bàn ghế từ nhà ông X đến nhà bà. Còn ông X cho rằng sửa nhà bắt đầu khoảng thời gian tháng 8/2017 đến tháng 12/2017 hoàn tất và ông bán bộ bàn ghế gỗ khoảng cuối tháng 12/2018 và bà Đ chưa thanh toán tiền cho ông và không thừa nhận trước đây có nợ bà Đ số tiền 1.100.000.000 đồng.

[4.3] Xét thấy bà Đ cho rằng đã cản trừ số tiền 500.000.000 đồng nêu trên (tiền sửa nhà và tiền mua bộ bàn ghế) vào số tiền 1.100.000.000 đồng trước đây ông X còn nợ nên ngày 05/12/2018 mới viết biên nhận còn nợ số tiền 600.000.000 đồng. Tuy nhiên, việc cản trừ nợ chỉ do bà Đ trình bày mà không thể hiện trong biên nhận, bà Đ cũng không chứng minh được trước đây ông X có nợ bà số tiền 1.100.000.000 đồng trong khi ông X không thừa nhận. Hơn nữa, những người làm chứng chỉ làm chứng việc có bán vật tư xây dựng, làm la phong, chở bộ bàn ghế gỗ cho bà mà không thể hiện biết việc cản trừ nợ hay

bà đã thanh toán tiền cho ông X nên việc sửa nhà hay thỏa thuận mua bộ bàn ghế trước ngày viết biên nhận cũng chưa có cơ sở khẳng định hai bên đã cản trở, thanh toán nợ xong. Bên cạnh đó, việc gia công - sửa nhà, mua bán tài sản và việc vay tiền là các mối quan hệ khác nhau. Và ngày viết biên nhận là ngày 05/12/2018 nhưng bà Đào thừa nhận bà thuê ông Nguyễn Văn P chở bộ bàn ghế từ nhà ông X về nhà bà vào ngày 06/12/2018 (sau ngày viết biên nhận 01 ngày) nên có cơ sở khẳng định bà Đ chưa thanh toán tiền sửa nhà và bộ bàn ghế cho ông X nên yêu cầu phản tố của ông X là có căn cứ được chấp nhận, chấp nhận một phần lời đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Các đương sự không ai yêu cầu trả lãi nên không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Phạm Văn X phải chịu án phí trên số tiền 550.000.000 đồng phải trả cho bà Trần Thị Đ là 26.000.000 đồng (20.000.000 đồng + 6.000.000 đồng (4% của 150.000.000 đồng)). Bà Trần Thị Đ phải chịu án phí trên số tiền 500.000.000 đồng phải trả cho ông Phạm Văn X là 24.000.000 đồng (20.000.000 đồng + 4.000.000 đồng (4% của 100.000.000 đồng)).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 92, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 430, 440, 463, 466, 468, 542, 544 và Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Phạm Văn X.

Buộc ông Phạm Văn X phải trả cho bà Trần Thị Đ số tiền 550.000.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Phạm Văn X về việc tranh chấp hợp đồng gia công - sửa nhà với bà Trần Thị Đ.

Buộc bà Trần Thị Đ phải trả cho ông Phạm Văn X số tiền 300.000.000 đồng.

3. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Phạm Văn X về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bà Trần Thị Đ.

Buộc bà Trần Thị Đ phải trả cho ông Phạm Văn X số tiền 200.000.000 đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí:

5.1. Buộc bà Trần Thị Đ phải chịu 24.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Chuyển 13.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 17/10/2022 theo biên lai thu số 0003782 sang tiền án phí. Nên bà Trần Thị Đ còn phải nộp tiếp 11.000.000 đồng tiền án phí.

5.2. Buộc ông Phạm Văn X phải chịu 26.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Chuyển 13.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 07/02/2023 theo biên lai thu số 0003857 sang tiền án phí. Nên ông Phạm Văn X còn phải nộp tiếp 13.000.000 đồng tiền án phí.

Báo cho đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The